TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **124**/2023/HS-ST
Ngày: 04/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà:* Ông **Nguyễn Lâm Bình**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Ngô Thị Yêm**

Ông **Nguyễn Hữu Đệ**

- *Thư ký phiên toà:* Ông **Nguyễn Đăng Hùng-** Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa:* Bà **Dương Thị Hiệp-** Kiểm sát viên

Ngày 04/7/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh- TP. Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 120/2023/TLST-HS ngày 13/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2023/QĐXXST-HS ngày 21/6/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị Bích A**, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Thôn X, xã Y, thị xã Z, TP. Hà Nội; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Bá B và bà Hoàng Thị C; Có chồng là Phùng Văn D và có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016; Theo danh chỉ bản số 426 của Công an huyện Đông Anh lập ngày 04/5/2023 xác định: Tiền án tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

*** Bị hại**: Chị **Nguyễn Bích E**, sinh năm 1997. Địa chỉ: Xóm M, xã N, huyện P, TP. Hà Nội. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòanội dung vụ án như sau: Ngày 26/3/2023, chị Nguyễn Bích E đến Công an xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội trình báo về việc: Khoảng 10 giờ ngày 26/3/2023, chị E đến làm việc và để đồ dùng cá nhân, trong đó có 01 chiếc điện thoại di động Iphone 14 Promax kèm sim điện thoại vào ngăn tủ số 136 trong phòng Locker của sân Golf Vân Trì, địa chỉ tại xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội rồi đi làm việc. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, chị E nhớ ra chưa khóa tủ đồ nên đi kiểm tra thì phát hiện bị mất chiếc điện thoại. Chị E nghi ngờ Lê Thị Bích A (Nhân viên cùng chỗ làm) là người lấy cắp.

Quá trình điều tra đã xác định: Khoảng 11 giờ ngày 26/3/2023, A đến sân Golf Vân Trì làm việc và cất đồ tại tủ đựng đồ số 137, cạnh tủ số 136 trong phòng Locker của chị E. Lúc này, A phát hiện tủ đồ của chị E không khóa (Chìa khóa vẫn cắm trong ổ khóa) nên nảy sinh ý định lấy trộm tài sản. A quan sát thấy trong phòng không có người nên mở ngăn tủ của chị E, kiểm tra phát hiện có 01 điện thoại Iphone 14 Promax, A liền lấy điện thoại và giấu vào trong áo đang cầm trên tay, rút chìa khóa tủ và đi vào nhà vệ sinh. Để tránh bị phát hiện, A đã tắt nguồn điện thoại, giấu điện thoại cùng chìa khóa tủ của E tại phía sau bồn chứa nước xả trong nhà vệ sinh rồi đi làm việc tiếp. Sau khi phát hiện bị mất điện thoại, chị E được chị Trần Hương Giang nói rằng vừa thấy A sử dụng nhà vệ sinh nên đã kiểm tra trong nhà vệ sinh và tìm thấy chiếc điện thoại của mình trong bộ phận chứa nước xả của bồn cầu. Sau đó, chị E đến cơ quan công an trình báo. Tại cơ quan điều tra, Lê Thị Bích A khai nhận đã trộm cắp điện thoại của chị E phù hợp với tài liệu điều tra E thập được.

Vật chứng tạm giữ:

- Của chị Nguyễn Bích E:

+ 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax 256GB, bên trong lắp 01 sim số Eê bao 0398646239.

+ 01 túi xách có quai màu đen, trên túi có chữ "HELLO WEEKEND";

+ 01 chùm chìa khóa, 01 thanh kim loại và vật trang trí kèm theo.

- Của Lê Thị Bích A: 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, bên trong lắp 01 sim số Eê bao 0975266798.

Tại Kết luận định giá tài sản số 59 ngày 27/3/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông Anh kết luận: Trị giá chiếc điện thoại kèm theo 01 sim trong máy của chị E là: **26.050.000** đồng.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 14 Promax kèm sim, 01 túi xách và 01 chùm chìa khóa xác định là tài sản hợp pháp của chị E; 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus kèm sim là tài sản hợp pháp của A, không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 15/5/2023, Cơ quan điều tra ra Quyết định trao trả những tài sản trên cho chị E và A.

Về dân sự: Chị E không có yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự và có đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho A.

Cáo trạng số 110/CT-VKSĐA ngày 31/5/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh quyết định truy tố Lê Thị Bích A về tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Lê Thị Bích A khai nhận tội và thừa nhận toàn bộ hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax kèm sim của chị Nguyễn Bích E như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố, đồng thời nhất trí với kết luận định giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là **26.050.000** đồng, nhận thức được hành vi của mình vi phạm pháp luật. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo ăn năn, hối cải, mong nhận được sự khoan hồng để bị cáo cải tạo trở thành người tốt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp

luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt: Lê Thị Bích A từ 15 tháng đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo A 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

- Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, bị hại không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[**1**] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[**2**] Về hành vi và tội danh của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác tại cơ quan điều tra. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ ngày 26/3/2023, tại phòng Locker của sân Golf Vân Trì, địa chỉ: Xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội, bị cáo Lê Thị Bích A đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax kèm sim của chị Nguyễn Bích E trị giá **26.050.000** đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tội phạm đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, tổ chức được luật hình bảo vệ, ngoài ra còn xâm phạm trật tự xã hội, mất an toàn, an ninh tại các doanh nghiệp, đơn vị, tổ chức. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi và hậu quả do hành vi của mình gây ra, song do tham lam tư lợi, thiếu tu dưỡng, bị cáo vẫn cố tình thực hiện.

Do đó, hành vi của bị cáo Lê Thị Bích A phạm tội: Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Nội dung Điều luật quy định:

"*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...*"

Việc đưa bị cáo ra xét xử, có mức hình phạt thỏa đáng thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và nhằm mục đích giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời phòng ngừa chung là cần thiết.

[**3**] Về nhân thân, tiền án, tiền sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[**4**] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo; Ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và Eộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị hại có đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[**5**] Về hình phạt chính:

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét đến nhân thân, tính chất và mức độ thực hiện hành vi phạm tội; Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để từ đó có hình phạt tương xứng. Cụ thể: Bị cáo phạm tội do có cơ hội, mang tính bột phát trong hoàn cảnh bị hại sơ hở trong vấn đề quản lý tài sản; Giá trị tài sản có mức độ, đã được E hồi và trả lại toàn bộ cho bị hại. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, ngoài ra bị cáo đang nuôi 02 con nhỏ nên xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo có cơ hội cải tạo ngoài xã hội trở thành công dân tốt.

[**6**] Về hình phạt bổ sung: Xét để củng cố tính chất răn đe của hình phạt chính, nhằm ngăn chặn các hành vi tương tự và phòng ngừa chung nên cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền ở một mức độ phù hợp đối với bị cáo.

[**7**] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[**8**] Đối với chiếc điện thoại Iphone 14 Promax kèm sim, 01 túi xách và 01 chùm chìa khóa là tài sản hợp pháp của chị E; 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus kèm sim là tài sản hợp pháp của bị cáo A, không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 15/5/2023, Cơ quan điều tra ra Quyết định trao trả những tài sản trên cho chị E và bị cáo A là có căn cứ.

[**9**] Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên toà về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt chính, hình phạt bổ sung đối với bị cáo, trách nhiệm dân sự là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[**10**] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[**11**] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. **Về tội danh**: Tuyên bố bị cáo Lê Thị Bích A phạm tội: Trộm cắp tài sản.

2. **Về hình phạt chính và hình phạt bổ sung**: *Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;*

Xử phạt: Lê Thị Bích A **18** (Mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **36** (Ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Thị Bích A cho Ủy ban nhân dân xã Sơn Đông, thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của Bản án.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bán án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: *Căn cứ Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự;*

Phạt tiền bị cáo Lê Thị Bích A: **15.000.000** (Mười lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. **Về án phí và quyền kháng cáo**:

- Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức E, miễn, giảm E, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- *TAND Thành phố Hà Nội;*
- *VKSND huyện Đông Anh;*
- *Công an huyện Đông Anh;*
- *Chi cục THADS huyện Đông Anh;*
- *Bị cáo;*
- *UBND xã (phường) nơi cư trú của bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ./.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lâm Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 06 tháng 3 năm 2018

Tại: phòng nghị án tầng 2 - Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Bùi Tiến Trung.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Dương Xuân Đính**

2/ Bà **Ngô Thị E Hiền**

Tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2018/TLHS-ST ngày 02 tháng 02 năm 2018 đối với:

Bị cáo **Trần Quang Tịnh**, sinh năm 1979 tại Hà Nội.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1/ Về tội danh: Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3:

Tuyên bố bị cáo **Trần Quang Tịnh** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2/ Điều luật áp dụng và hình phạt:

Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3 căn cứ vào:

Điều 249, khoản 1, điểm c; Điều 51 khoản 1 điểm s Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Quang Tịnh 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2017.

3/ Các vấn đề khác: Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3:

- Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự

Hội đồng xét xử biểu quyết nhất trí 3/3: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 47 khoản 1 điểm c Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 khoản 2 điểm a Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch E tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có chứa 0,334 gam Hêrôin. (Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/01/2018 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

- Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 khoản 1; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21 khoản 1 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức E, miễn, giảm, E, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cùng danh mục kèm theo.

Bị cáo Trần Quang Tịnh phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bán án đã cho hưởng án treo.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Biên bản nghị án đã được các thành viên Hội đồng xét xử đọc lại, nhất trí 100% (3/3) thông qua./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**